

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH- XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỄN ĐÔNG



SỔ TAY HSSV NĂM HỌC 2024-2025

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2024

SỔ TAY HỌC VỤ NĂM HỌC 2024-2025
(Áp dụng cho học sinh, sinh viên Khóa tuyển sinh năm học 2024-2025)

- Sổ tay học vụ được phát hành vào đầu khóa học nhằm giúp học sinh, sinh viên (HSSV) khóa trúng tuyển tìm hiểu về các nội dung: giới thiệu về trường, hướng dẫn xem thời khóa biểu và đăng ký học phần, quy chế đào tạo, quy chế HSSV, lịch học tập năm học 2024-2025 và chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học.

- HSSV cần đọc và thực hiện đầy đủ các hướng dẫn trong sổ tay này. Những mốc thời gian quy định cho từng công việc trong sổ tay là chính xác. Do đó đòi hỏi mỗi HSSV cần nghiêm chỉnh tuân theo, trước hết để tránh gây thiệt hại quyền lợi học tập của bản thân và ảnh hưởng đến công tác triển khai tổ chức đào tạo của nhà trường.

MỤC LỤC

MỤC LỤC

PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG	4
1. Quá trình hình thành và phát triển:	4
2. Hoạt động đào tạo:.....	5
PHẦN II: HƯỚNG DẪN ĐĂNG NHẬP CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ, XEM THỜI KHÓA BIỂU VÀ ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN	13
1. Truy cập vào cổng thông tin điện tử: https://res.viendong.edu.vn/dangKyMonHocForm.action#	13
2. Đăng nhập vào tài khoản:	13
Đăng nhập từ website:	13
Đăng nhập từ App Vien Dong Edu:.....	13
• https://youtu.be/9_YX_WvVp9s?si=HjkbB8ntj9v9792F&t=33	13
4. Hướng dẫn xem thời khóa biểu học tập:.....	13
5. Hướng dẫn đăng ký học phần:	14
6. Để hủy học phần: Sinh viên liên hệ Phòng đào tạo để hủy môn học	14
7. Đổi mật khẩu đăng nhập:.....	14
PHẦN III. TRÍCH QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG THEO PHƯƠNG THỨC TÍCH LŨY TÍN CHỈ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỄN ĐÔNG	15
Điều 3. Tín chỉ và Học phần.....	15
Điều 4. Thời gian tổ chức giảng dạy.....	15
Điều 5. Đánh giá kết quả học tập.....	16
Điều 6. Hệ thống cố vấn học tập.....	16
Điều 7. Thời gian và kế hoạch đào tạo	16
Điều 9. Tổ chức lớp học	17
Điều 10. Đăng ký khối lượng học tập.....	17
Điều 11. Đăng ký học lại hoặc học đổi.....	18
Điều 12. Nghỉ ốm.....	25
Điều 13. Xếp hạng năm đào tạo và học lực	25
Điều 14. Tạm dừng chương trình và bảo lưu kết quả học tập.....	25
Điều 15. Cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học, tự thôi học.....	26
Điều 17. Học cùng lúc hai chương trình.....	27
Điều 18. Công nhận và miễn trừ nội dung học tập	28
Điều 20. Đánh giá học phần	28
Điều 21. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc học phần	28
Điều 22. Điều kiện dự thi kết thúc học phần	30
Điều 23. Học lại	30
Điều 25: Nội quy thi.....	31
Điều 26: Xử lý HSSV vi phạm các quy định về thi, kiểm tra	31
Điều 27. Tính điểm học phần	32
Điều 28. Cách tính điểm trung bình chung.....	34

Điều 29. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp	35
Điều 30. Cấp bằng tốt nghiệp	36
PHẦN IV: TRÍCH QUY CHẾ CÔNG TÁC HỌC SINH SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỄN ĐÔNG.....	37
Điều 4. Nhiệm vụ của học sinh, sinh viên	37
Điều 5. Quyền của học sinh, sinh viên	37
Điều 6. Những việc học sinh, sinh viên không được làm	38
Điều 19. Lốp HSSV	39
Điều 20. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên.....	40
Điều 21. Nội dung và thang điểm đánh giá.....	40
Điều 22. Tiêu chí trong các nội dung đánh giá	41
Điều 23. Phân loại kết quả rèn luyện	42
Điều 24. Thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên.....	42
Điều 25. Thời gian đánh giá và cách tính điểm	42
Điều 26. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện của học sinh, sinh viên.....	43
Điều 27. Quyền khiếu nại của học sinh, sinh viên về kết quả đánh giá rèn luyện.....	43
Điều 28. Nội dung, hình thức thi đua, khen thưởng.....	43
Điều 29. Hình thức kỷ luật và nội dung vi phạm.....	44
Điều 30. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật	45
Điều 31. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật	46
Điều 33. Quyền khiếu nại về thi đua, khen thưởng.....	46
PHẦN V: TRÍCH QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC GHI NHẬN THÔNG TIN HỌC SINH SINH VIÊN THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG - SỰ KIỆN.....	48
Điều 3. Giải thích từ ngữ	48
Điều 8. Khoa, Cố vấn Học tập và Học sinh Sinh viên.....	48
2. Học sinh sinh viên	48
Điều 10. Xác định tên HĐSK, mã HĐSK và điểm HĐSK.....	49
Điều 11. Công tác giải quyết khiếu nại của HSSV.....	49
PHẦN VI: BẢNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN	50
PHẦN VII. BẢNG XÁC ĐỊNH MÃ TIÊU CHÍ CHO CÁC HOẠT ĐỘNG SỰ KIỆN.....	52
PHẦN VIII: CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ, TIN HỌC.....	54

PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG

1. Quá trình hình thành và phát triển:

Trường Cao đẳng Viễn Đông được thành lập vào ngày 17/01/2007 theo quyết định của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Sau đó tiếp tục xây dựng dựa trên nguồn vốn kích cầu của Ủy ban Nhân dân TPHCM. Với tiêu chí hoạt động không ngừng đổi mới, không ngại thay đổi để phát triển, nhà trường dần khẳng định được tên tuổi và trở thành đơn vị đào tạo uy tín dành cho học sinh - sinh viên. Với thế mạnh lực lượng giảng viên - cán bộ trẻ tuổi giàu sức sống, nhà trường không ngừng đẩy mạnh các công tác nâng cao chất lượng giảng dạy, chất lượng dịch vụ cho học sinh - sinh viên. Nguồn nhân lực này cũng chính là nhân tố tạo nên cải tiến toàn diện mô hình quản lý và hoạt động tại trường Cao đẳng Viễn Đông hiện nay. Ý thức được tầm quan trọng đó, ban lãnh đạo nhà trường đã và đang tạo mọi điều kiện để vừa củng cố, vừa đào tạo nâng cao nghiệp vụ, vừa xây dựng bộ máy nhân sự, uơm mầm thêm nhiều yếu tố tiềm năng hướng đến mục tiêu cao nhất trong sự nghiệp trồng người, đem nhiều giá trị hơn nữa cho sinh viên Viễn Đông. Không chỉ như vậy, bằng định hướng hoạt động trên nền tảng mối liên hệ bền vững và công bằng giữa sinh viên với nhà trường, cao đẳng Viễn Đông trở thành đơn vị tiên phong áp dụng tiến bộ của ngành công nghệ thông tin hiện đại vào việc tiếp cận, giải đáp thắc mắc của sinh viên, gia đình sinh viên, thông qua nhiều kênh tương tác như livechat, mạng xã hội,... hạn chế tối đa thủ tục giấy tờ và các công việc hành chính phức tạp kém hiệu quả, rút ngắn thời gian trả kết quả cho sinh viên. Tất nhiên để đạt được mục tiêu đó, ngoài nguồn nhân lực chuyên nghiệp, nhà trường còn đầu tư vào cơ sở vật chất và môi trường học tập - làm việc. Tự thấy bản thân là một ngôi trường tự chủ tài chính, tự lực hoạt động, quyết tâm không trở thành gánh nặng tài chính cho nhà nước nhưng vẫn có thể tự tin khi đảm bảo đầy đủ trang thiết bị thực hành cho sinh viên và công cụ làm việc cho cán bộ giảng viên. Có thể không phải là những máy móc hiện đại, đắt tiền nhất nhưng chắc chắn vẫn đầy đủ các tính năng cần thiết, phù hợp với thực tế và có hiệu quả vận hành tốt trong đôi bàn tay của cao đẳng Viễn Đông. Không chỉ có vậy, trường cao đẳng Viễn Đông đã nhiều lần tiên phong giải quyết nhiều vấn đề cấp bách cho hệ thống giáo dục & đào tạo Đại học - Cao đẳng hiện nay ví dụ như chương trình đào tạo chậm cập nhật, hay như hệ thống thư viện với các tài liệu quá lỗi thời, môi trường học tập xa rời thực tế,... và quan trọng nhất chính là việc làm đúng ngành sau tốt nghiệp. Đi đầu trong vấn đề cam kết việc làm đầu ra cho sinh viên, nhà trường đã thành công giải quyết bài toán khiến nhiều thế hệ sinh viên phải đau đầu, nhiều gia đình phải chật vật trong bối cảnh kinh tế thị trường lắm thày,

hiều thợ, doanh nghiệp tuyển dụng ào ào nhưng sinh viên vẫn cứ thất nghiệp. Chất lượng của nhà trường giờ đây đã vươn tầm quốc tế khi tự hào liên kết với nhiều Đại học danh tiếng từ Mỹ, Nhật, Đức, Philippines. Tạo thêm cơ hội nâng cao kiến thức, mở ra nhiều hướng đi mới cho sinh viên Việt Nam. Khẳng định sự tiến bộ và nền tri thức của dân tộc Việt trên bản đồ thế giới. Thành công của ngày hôm nay đánh dấu sức mạnh đoàn kết của hàng nghìn sinh viên, hàng trăm cán bộ giảng viên nhà trường suốt hơn 11 năm chiến đấu. Dù vẫn còn nhiều khó khăn phía trước nhưng vẫn sẽ tiếp tục bước trên con đường sự nghiệp giáo dục & đào tạo cho hôm nay và mai sau.

2. Hoạt động đào tạo:

Vision tầm nhìn: Trường Cao đẳng Viễn Đông nhắm tới một tương lai nơi mà nó không chỉ là một đơn vị đào tạo, mà còn là một trung tâm phát triển và thúc đẩy sự tiến bộ trong giáo dục và đào tạo. Tầm nhìn của trường là trở thành một điểm đến uy tín, nơi mà sinh viên không chỉ học tập mà còn phát triển một cách toàn diện và chuẩn bị cho sự nghiệp sau này. Điều này được thể hiện qua việc liên kết với các đối tác quốc tế và cam kết đảm bảo việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp, giúp họ tự tin đối mặt với thị trường lao động.

Sứ mệnh: Sứ mệnh của Trường Cao đẳng Viễn Đông là cung cấp một môi trường học tập và làm việc chất lượng cao, nơi mà sinh viên và cán bộ giảng viên được khuyến khích đổi mới và phát triển. Trường cam kết không ngừng cải tiến chất lượng giảng dạy và dịch vụ, và đặc biệt là tạo điều kiện tốt nhất cho việc học tập và nghiên cứu. Sứ mệnh này còn bao gồm việc thúc đẩy sự công bằng và bền vững trong mọi quan hệ giữa sinh viên và nhà trường, cũng như áp dụng công nghệ thông tin để tối ưu hóa trải nghiệm học tập của sinh viên.

Giá trị cốt lõi: Đạo đức- Ý chí- Sáng tạo

Với đội ngũ Cán bộ - Giảng viên - Nhân viên giỏi chuyên môn, nhiệt tình, tâm huyết, Nhà trường đang tổ chức đào tạo và cung ứng lực lượng lao động có trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng cho địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

Trường tổ chức tuyển sinh 34 ngành, cụ thể như sau:

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	HỆ ĐÀO TẠO	Mã ngành	Ghi chú
1	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Cao đẳng	6510201	
2	Bảo trì và sửa chữa thiết bị cơ khí	Trung cấp	5520152	

3	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Cao đẳng	6510202	
4	Công nghệ kỹ thuật Điện điện tử	Cao đẳng	6510303	
5	Điện công nghiệp	Trung cấp	5520247	
6	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng	6510103	
7	Logistics	Cao đẳng	6340113	
8	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng	6340404	
9	Quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ	Trung cấp	5340417	
10	Kế toán	Cao đẳng	6340301	
11	Kế toán doanh nghiệp	Trung cấp	5340302	
12	Tài chính ngân hàng	Cao đẳng	6340202	
13	Quản trị văn phòng	Cao đẳng	6340403	
14	Tiếng Anh	Cao đẳng	6220206	
15	Quản trị khách sạn	Cao đẳng	6810201	
16	Nghệ vụ nhà hàng, khách sạn	Trung cấp	5810205	
17	Kỹ thuật chế biến món ăn	Trung cấp	5810207	
18	Tin học ứng dụng	Cao đẳng	6480205	
19	Truyền thông và mạng máy tính	Cao đẳng	6480104	
20	Thiết kế đồ họa	Cao đẳng	6210402	
21	Quản trị dịch vụ du lịch lữ hành	Cao đẳng	6810101	
22	Điều dưỡng	Cao đẳng	6720301	
23	Hộ sinh	Cao đẳng	6720303	
24	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Cao đẳng	6720602	
25	Chăm sóc sắc đẹp	Cao đẳng	6810404	
26	Tạo mẫu và chăm sóc sắc đẹp	Trung cấp	5810402	
27	Dược	Cao đẳng	6720201	
28	Y sĩ đa khoa	Cao đẳng	6720101	
29	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Trung cấp	5510202	
30	Hướng dẫn du lịch	Trung cấp	5810103	
31	Logistics	Trung cấp	5340113	
32	Tin học ứng dụng	Trung cấp	5480205	
33	Thiết kế đồ họa	Trung cấp	5210402	
34	Truyền thông và mạng máy tính	Trung cấp	5480104	

3. Sơ đồ vị trí:

Địa chỉ: Lô 2, Công viên phần mềm Quang Trung, P. Tân Chánh Hiệp, Q.12, TP.HCM



4. Thời gian biểu học tập tại Trường:

TIẾT	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	GHI CHÚ
1	7 ^H 30	8 ^H 15	
2	8 ^H 15	9 ^H 00	
Giải lao	9 ^H 00	9 ^H 15	15phút
3	9 ^H 15	10 ^H 00	
4	10 ^H 00	10 ^H 45	
5	10 ^H 45	11 ^H 15	
NGHỈ TRƯA			
7	13 ^H 00	13 ^H 45	
8	13 ^H 45	14 ^H 30	
Giải lao	14 ^H 30	14 ^H 45	15phút
9	14 ^H 45	15 ^H 30	
10	15 ^H 30	16 ^H 15	
11	16 ^H 15	17 ^H 00	

5. Các Khoa, Phòng,

Trung tâm: Các

TT	KHOA	NGÀNH ĐÀO TẠO	LIÊN HỆ
1	Công nghệ Kỹ thuật (CNKT) Cơ khí	Cao đẳng: CNKT Cơ khí Trung cấp: Bảo trì và sửa chữa thiết bị cơ khí	- Phụ trách khoa: Đỗ Thị Phương Khanh - SDT: 0909094459 - Email: khanhdo@vido.edu.vn
2	Công nghệ Kỹ thuật (CNKT) Ô tô	Cao đẳng: - Công nghệ kỹ thuật Ô tô	- Phụ trách khoa: Nguyễn Thái Hùng - SDT: 0903869052 - Email: thanhvo@vido.edu.vn
3	CNKT Điện-điện tử	Cao đẳng: CNKT Điện- điện tử Trung cấp: điện công nghiệp	- Phụ trách khoa: Hồng Huy Vũ - SDT: 0912485365 - Email: vuhong@viendong.edu.vn
4	Công nghệ thông tin	Cao đẳng: Tin học ứng dụng Cao đẳng: Thiết kế đồ họa Cao đẳng: Truyền thông và mạng máy tính Trung cấp: truyền thông và mạng máy tính	-Phụ trách khoa: Lê Hữu Phú -SDT: 0988334885 -Email: huuphuit@gmail.com
5	Kinh tế	Cao đẳng quản trị văn phòng Cao đẳng Logistics Cao đẳng quản trị kinh doanh Cao đẳng Kế toán Cao đẳng tài chính ngân hàng Trung cấp quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ Trung cấp kế toán doanh nghiệp	- Phụ trách khoa: Nguyễn Kim Anh Trần Văn Bảy - SDT: 0904582583 - Email: baytran@viendong.edu.vn

6	Nhà Hàng- khách sạn- Du lịch	Cao đẳng Quản trị khách sạn Cao đẳng quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành Trung cấp nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn Trung cấp kỹ thuật chế biến món ăn	-Phụ trách khoa: Lâm Thành Dũng Trần Quốc Huy -SDT: 0919088639; 0966337755 -Email: huytran@vido.edu.vn
7	Khoa ngoại ngữ	Cao đẳng Tiếng Anh	-Phụ trách khoa: Nguyễn Minh Tân SDT: 0349042157 -Email: tanpnm@vido.edu.vn
8	Khoa chăm sóc sức khỏe	Cao đẳng điều dưỡng Cao đẳng chăm sóc sắc đẹp Cao đẳng hộ sinh Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học Trung cấp tạo mẫu và chăm sóc sắc đẹp	-Phụ trách khoa: Trương Bảo Vy SDT: 0901440107 -Email: vytruong@vido.edu.vn

Các phòng chức năng:

TT	PHÒNG	CÔNG VIỆC PHỤC VỤ HSSV	LIÊN HỆ
1	Quản lý đào tạo	- Cấp bằng điểm học tập - Giải quyết chuyển điểm các học phần đã học, thôi học, bảo lưu kết quả học tập, v.v... (HSSV nộp đơn tại VP Khoa) - Tổ chức thi kết thúc học phần, thi tốt nghiệp - Tiếp nhận phúc khảo điểm thi - Cấp phát bằng tốt nghiệp, chứng chỉ GDQP-AN - Quản lý và tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu khoa học của HSSV.	- Văn phòng: tầng trệt - ĐT: 02837154288 - Email: pdt@vido.edu.vn - Website: https://www.viendong.edu.vn/he-cao-dang-chinh-quy.html
2	Công tác chính trị HSSV	- Cấp thẻ HSSV - Cấp giấy xác nhận HSSV đang học tại Trường (hoãn nghĩa vụ quân sự, vay vốn, v.v....) - Xét thi đua, khen thưởng, học bổng, kỷ luật, miễn giảm học phí cho HSSV - Đánh giá rèn luyện của HSSV - Tiếp nhận và phát bưu phẩm cho HSSV - Quản lý KTX	- Văn phòng: tầng trệt - ĐT: 02837154288 - Email: pdt@vido.edu.vn - Website: https://www.viendong.edu.vn/he-cao-dang-chinh-quy.html
3	Kế hoạch - Tài chính	- Thu học phí và các lệ phí khác - Cấp phát học bổng, miễn giảm học phí cho HSSV	- Văn phòng: tầng trệt - ĐT: 02837154288
4	Thanh tra pháp chế-Đảm bảo chất lượng	- Giải quyết các vấn đề liên quan đến khiếu nại, tố cáo... - Xác minh các loại văn bằng, chứng chỉ của HSSV. - Ghi nhận tình trạng HSSV vi phạm nội quy.	- Văn phòng: tầng trệt - ĐT: 02837154288

5	Truyền thông và Tư vấn tuyển sinh	- Tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu ngành nghề đào tạo cho thí sinh, HSSV.	- Văn phòng tuyển sinh: tầng trệt - SDT: 0977334400 0966337755 0978734400
6	Thư viện	- Giải quyết cho HSSV nghiên cứu các tài liệu, sách, báo tại chỗ hoặc cho mượn về nhà.	- Thư viện tầng 6

HƯỚNG DẪN XEM THÔNG TIN:

Website trường: <https://www.viendong.edu.vn/>

Cổng thông tin đào tạo: <https://www.viendong.edu.vn/>

1. SV có các vấn đề cần PDT hỗ trợ, vui lòng điền link:

<https://forms.gle/6JL1c6UoCHm2WNZi7>

2. Cán bộ PDT sẽ tiếp nhận và phản hồi sinh viên trong link:

https://docs.google.com/spreadsheets/d/1xMoQOHaqDRwQHrXokWO8OX04QI_qeQZHZjk8GPNDfZM/edit?usp=sharing

PHẦN II: HƯỚNG DẪN ĐĂNG NHẬP CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ, XEM THỜI KHÓA BIỂU VÀ ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN

Trước mỗi học kỳ HSSV cần đăng ký các học phần dự định sẽ học trong học kỳ đó với Phòng Quản lý Đào tạo (P.QLĐT). Nếu không đăng ký, Nhà trường xem như HSSV đã bỏ học ở học kỳ đó. Đối với học kỳ I của năm thứ nhất, Nhà trường sẽ đăng ký học phần cho HSSV.

Để việc đăng ký có kết quả tốt, HSSV cần tuân theo các bước sau:

1. Truy cập vào cổng thông tin điện tử:

<https://res.viendong.edu.vn/dangKyMonHocForm.action#>

2. Đăng nhập vào tài khoản:

Đăng nhập từ website:

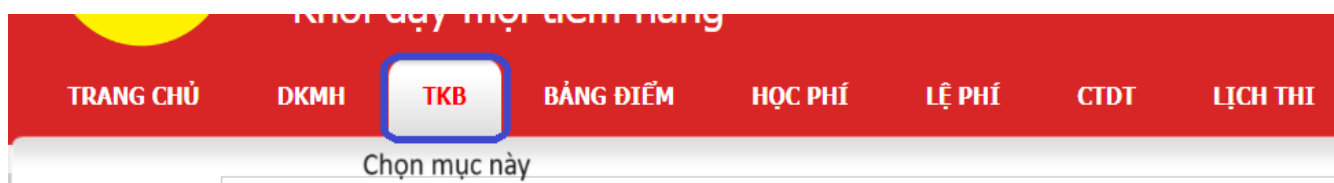


Đăng nhập từ App Vien Dong Edu:

- https://youtu.be/9_YX_WvVp9s?si=HjkbB8ntj9v9792F&t=33

3. Trường hợp HSSV quên mật khẩu đăng nhập trang <https://res.viendong.edu.vn> hoặc App VienDong Edu có sinh viên liên hệ Phòng đào tạo để reset lại mật khẩu

4. Hướng dẫn xem thời khóa biểu học tập:



THỜI KHÓA BIỂU THEO TUẦN HỌC KỲ HÈ, 2023-2024
TUẦN 1 (17/06/2024 - 23/06/2024)

Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Chưa xếp lịch
Sáng	Tiết 1 06:45 - 07:30								
	Tiết 2 07:30 - 08:15	Chính trị 1 <i>Phòng Online 21</i> GV: Th.S Hồ Thị Ngọc Vương Tuần học: 1 2 3 4 5 6 7 Tiết 2 đến tiết 5							
	Tiết 3 08:15 - 09:00								
	Tiết 4 09:15 - 10:00								
	Tiết 5 10:00 - 10:45								
	Tiết 6 10:45 - 11:30								
	Tiết 7 13:00 - 13:45								
	Tiết 8 13:45 - 14:30								
	Tiết 9 14:30 - 15:15								

Xem thời khóa biểu trên App VienDong Edu:

- https://youtu.be/9_YX_WvVp9s?si=vZvMdjzftzcNvT58&t=57

5. Hướng dẫn đăng ký học phần:

Lịch đăng ký

Chọn học kỳ: Học kỳ 2, 2023 - 2024

Xem tất cả [Chọn học kỳ đăng ký môn](#)

Đặt Khoa Khóa học Thời gian DK Quyền

Đăng ký mới Đăng ký học lại Tìm kiếm môn học mở trong học kỳ

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số TC tích lũy	Số TC thực học lý thuyết	Số TC thực học thực hành	Giảng viên	Đăng ký
1	2LKD024	Thực tập tốt nghiệp	4.0	0.0	4.0	ngọc thanh	
2	2TH123	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3.0	1.0	2.0	Th.S Lê Hữu Phú	

Tổng kết quả đăng ký của học kỳ

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số TC	Số TC Lý thuyết	Số TC Thực hành	Kết quả DK	Xác nhận	Hủy DK	Kết quả xếp TKB
1	2LKD024	Thực tập tốt nghiệp	4.0	0.0	4.0	✓	✓	🔒	
2	2TH123	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3.0	1.0	2.0	✓	✓	🔒	
3	2DC008	Anh văn 2	3.0	3.0	0.0	✓	✓	🔒	
4	2CS0312	Tin học văn phòng	2.0	0.0	2.0	✓	✓	🔒	
Tổng số tín chỉ			12	4	8				

6. Để hủy học phần: Sinh viên liên hệ Phòng đào tạo để hủy môn học

7. Đổi mật khẩu đăng nhập:

- Bước 1: Chọn vào mục “**Thông tin cá nhân**”:
- Bước 2: Chọn mục “**Đổi mật khẩu**”:

PHẦN III. TRÍCH QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG THEO PHƯƠNG THỨC TÍCH LŨY TÍN CHỈ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỄN ĐÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số..... /QĐ-CDVD-ĐT ngày ... tháng ... năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Viễn Đông)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 3. Tín chỉ và Học phần

1. Tín chỉ là đơn vị được sử dụng để tính khối lượng học tập của HSSV. Một tín chỉ được quy định tối thiểu bằng 15 giờ học lý thuyết và 30 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn hoặc bằng 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận và 15 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn hoặc bằng 45 giờ thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn.

Thời gian tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn là điều kiện để HSSV tiếp thu kiến thức, kỹ năng nhưng không tính quy đổi ra giờ tín chỉ trong chương trình.

2. Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho HSSV tích lũy trong quá trình học tập. Học phần có khối lượng từ 2 đến 6 tín chỉ, nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học. Từng học phần được ký hiệu bằng một mã số riêng của trường Cao đẳng Viễn Đông.

3. Có hai loại học phần: học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

a. Học phần bắt buộc là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình và bắt buộc HSSV phải tích lũy;

b. Học phần tự chọn là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết, nhưng HSSV được tự chọn theo hướng dẫn của trường nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tùy ý để tích lũy đủ số học phần quy định cho mỗi chương trình.

Điều 4. Thời gian tổ chức giảng dạy

1. Thời gian tổ chức giảng dạy của trường được tính từ 06 giờ đến 22 giờ hàng ngày, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần. Phòng Quản lý đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức sắp xếp thời khóa biểu hàng ngày cho toàn trường căn cứ vào số lượng HSSV, số lớp học cần tổ chức và điều kiện cơ sở vật chất của trường.

2. Thời gian tổ chức giảng dạy, thực hành, thực tập tại doanh nghiệp được thực hiện theo thỏa thuận giữa nhà trường và doanh nghiệp nhưng phải đảm bảo quy định của pháp luật

Điều 5. Đánh giá kết quả học tập

Kết quả học tập của HSSV được đánh giá sau từng học kỳ qua các tiêu chí sau:

1. Tổng số tín chỉ của các học phần mà HSSV đăng ký học cho mỗi học kỳ (gọi tắt là khối lượng học tập đăng ký).
2. Điểm trung bình chung học kỳ là điểm trung bình có trọng số của các học phần mà HSSV đăng ký học trong học kỳ đó, với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng học phần.
3. Khối lượng kiến thức tích lũy là khối lượng tính bằng tổng số tín chỉ của những học phần đã được đánh giá bằng các điểm từ 4,0 trở lên tính từ đầu khóa học.
4. Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình có trọng số của các học phần được đánh giá bằng các điểm từ 4,0 trở lên mà HSSV đã tích lũy được, tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm được xem xét vào lúc kết thúc mỗi học kỳ.

Điều 6. Hệ thống cố vấn học tập

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hệ thống cố vấn học tập của trường Cao đẳng Viễn Đông để bảo đảm công tác quản lý và tư vấn cho tất cả HSSV trong trường. Các cố vấn học tập sẽ kiêm nhiệm công tác giáo viên chủ nhiệm.

Chương II. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 7. Thời gian và kế hoạch đào tạo

Trường Cao đẳng Viễn Đông tổ chức đào tạo theo khóa học, năm học và học kỳ

a. Khóa học là thời gian thiết kế để HSSV hoàn thành một chương trình cụ thể. Tùy thuộc chương trình, khóa học tại trường Cao đẳng Viễn Đông được quy định như sau:

- Thời gian đào tạo trình độ trung cấp đối với người có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên là từ một đến hai năm học tùy theo ngành, nghề đào tạo.
- Thời gian đào tạo trình độ cao đẳng được thực hiện từ hai đến ba năm học tùy theo ngành, nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; từ một đến hai năm học tùy theo ngành, nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành, nghề đào tạo và có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định.

b. Một năm học có hai học kỳ chính và một học kỳ phụ (học kỳ hè). Mỗi học kỳ chính

thời gian thực học và thời gian thi. Những trường hợp đặc biệt khác sẽ do Hiệu trưởng quyết định.

2. Thời gian tối đa để HSSV hoàn thành chương trình: Gấp 02 lần thời gian thiết kế cho chương trình trung cấp và 1.5 lần thời gian thiết kế cho chương trình cao đẳng, không bao gồm thời gian bảo lưu theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Quy chế này.

3. Thời gian học khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc chương trình giáo dục trung học phổ thông theo hình thức giáo dục thường xuyên không tính vào thời gian đào tạo nghề.

Thời gian tối đa đối với HSSV cùng lúc hai chương trình bằng thời gian tối đa để hoàn thành chương trình có thời gian đào tạo dài hơn và được tính từ khi bắt đầu học chương trình thứ nhất .

Điều 9. Tổ chức lớp học

Lớp học được tổ chức dưới hai hình thức:

1. Lớp cố định được tổ chức theo nhóm các HSSV cùng chuyên ngành, lớp học cố định được thành lập từ đầu khóa học và duy trì cho đến khi kết thúc khóa học. Mỗi lớp học cố định được nhà trường phân công một Cố vấn học tập để tư vấn, triển khai các hoạt động học tập trong suốt khóa học.

2. Lớp học phần được tổ chức theo từng học kỳ khi tổ chức, triển khai giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo. Lớp học phần được hình thành dựa vào đăng ký học tập của HSSV ở từng học kỳ.

Số lượng HSSV tối thiểu cho mỗi lớp học phần được quy định như sau: 50 HSSV đối với các học phần chung, 40 HSSV đối với những học phần cơ sở ngành và bổ trợ, 30 HSSV đối với những học phần chuyên ngành. Nếu số lượng HSSV đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học phần sẽ không được tổ chức và HSSV phải đăng ký chuyển sang học những lớp học phần khác, hoặc học phần khác nếu chưa đảm bảo đủ quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi học kỳ.

Điều 10. Đăng ký khối lượng học tập

1. Đầu mỗi năm học, nhà trường thông báo lịch trình học dự kiến cho từng chương trình trong từng học kỳ, danh sách các học phần bắt buộc, tự chọn dự kiến sẽ giảng dạy, đề cương chi tiết, điều kiện tiên quyết để được đăng ký học cho từng học phần, hình thức kiểm tra và thi đối với các học phần.

2. Trước khi bắt đầu mỗi học kỳ ít nhất một tuần trường công bố thời khóa biểu của các lớp học phần, thời gian biểu đăng ký học và lịch trình thi kết thúc học phần. HSSV căn cứ vào

tiến trình đào tạo, thời khóa biểu và ý kiến tư vấn của Cố vấn học tập để xây dựng thời khóa biểu cá nhân trong từng học kỳ.

Có 2 hình thức đăng ký các học phần sẽ học trong mỗi học kỳ: đăng ký bình thường và đăng ký muộn.

a. Đăng ký bình thường là hình thức đăng ký được thực hiện trước thời điểm bắt đầu học kỳ một tuần;

b. Đăng ký muộn là hình thức đăng ký được thực hiện trong một tuần đầu của học kỳ chính hoặc trong tuần đầu của kỳ học hè cho những HSSV muốn đăng ký học thêm hoặc đăng ký học đổi sang học phần khác khi không có lớp.

3. Khối lượng học tập tối thiểu mà mỗi HSSV phải đăng ký trong mỗi học kỳ được quy định như sau:

a. Khối lượng học tập tối thiểu không nhỏ hơn $\frac{2}{3}$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập (trừ học kỳ cuối khóa học);

b. Khối lượng học tập tối đa không quá $\frac{3}{2}$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập;

c. Không quy định khối lượng học tập tối thiểu đối với HSSV ở kỳ học hè.

4. HSSV đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu chỉ được đăng ký khối lượng học tập không quá $\frac{2}{3}$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập cho mỗi học kỳ. Không hạn chế khối lượng đăng ký học tập của những HSSV xếp hạng học lực bình thường.

5. Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của từng học phần và trình tự học tập của mỗi chương trình cụ thể.

6. Phòng Quản lý Đào tạo tiếp nhận khối lượng đăng ký học tập của HSSV ở mỗi học kỳ. Khối lượng đăng ký học tập của HSSV theo từng học kỳ được Phòng Quản lý Đào tạo ghi nhận, lưu trữ để tính toán học phí, tính điểm trung bình chung của học kỳ đó.

7. Trường hợp HSSV không đăng ký khối lượng học tập trong học kỳ mà không nằm trong đối tượng nghỉ học tạm thời, đình chỉ học tập thì kết quả học tập bị xếp loại kém trong học kỳ đó.

8. Trường hợp HSSV không đủ điều kiện theo học các học phần đã đăng ký, HSSV được phép viết đơn đề nghị rút bớt học phần đã đăng ký trong học kỳ từ tuần thứ 3 đến trước khi kết thúc học phần 4 tuần. Nhà trường sẽ không hoàn trả học phí cho những trường hợp này. Các trường hợp đặc biệt khác HSSV phải có đơn đề nghị và được Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

Điều 11. Đăng ký học lại hoặc học đổi

1. HSSV có học phần bắt buộc bị điểm dưới 4,0 phải đăng ký học lại học phần đó ở một

2. HSSV có học phần tự chọn bị điểm dưới 4,0 phải đăng ký học lại học phần đó hoặc học đổi sang học phần tự chọn tương đương khác.

3. Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều này, HSSV được quyền đăng ký học lại hoặc học đổi sang học phần tương đương với các học phần đạt điểm từ 4,0 để cải thiện kết quả học tập.

4. Khi đã có điểm học phần mới thay thế, điểm học phần cũ sẽ bị huỷ và lấy điểm học phần mới để tính điểm trung bình chung. Tuy nhiên, các điểm học phần mà HSSV đã đạt được đều được ghi nhận, lưu trữ.

5. Thủ tục đăng ký học, số lần đánh giá bộ phận và thi kết thúc học phần đối với học phần học lại cũng giống như đối với một học phần mới.

Điều 12. Nghỉ ốm

HSSV xin nghỉ ốm trong quá trình học hoặc trong đợt thi thực hiện theo quy định hiện hành tại trường Cao đẳng Viễn Đông.

Điều 13. Xếp hạng năm đào tạo và học lực

1. Sau mỗi học kỳ, căn cứ vào khối lượng kiến thức, kỹ năng tích lũy, HSSV được xếp hạng năm đào tạo như sau:

- a. Năm thứ nhất: Nếu khối lượng kiến thức tích lũy dưới 26 tín chỉ;
- b. Năm thứ hai: Nếu khối lượng kiến thức tích lũy từ 27 tín chỉ đến 52 tín chỉ;
- c. Năm thứ ba: Nếu khối lượng kiến thức tích lũy từ 53 tín chỉ trở lên;

2. Sau mỗi học kỳ, căn cứ vào điểm trung bình chung tích lũy trong học kỳ đó, HSSV được xếp hạng về học lực như sau:

- a. Hạng bình thường: Nếu điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 5,50 trở lên.
- b. Hạng yếu: Nếu điểm trung bình chung tích lũy đạt dưới 5,50 nhưng chưa rơi vào trường hợp bị cảnh báo học vụ.

3. Kết quả học tập trong kỳ học hè được gộp vào kết quả học tập trong học kỳ chính ngay trước kỳ học hè để xếp hạng HSSV về học lực.

Điều 14. Tạm dừng chương trình và bảo lưu kết quả học tập

1. HSSV được viết đơn đề nghị cho phép tạm dừng chương trình đang học và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau:

- a. Được điều động thực hiện nghĩa vụ quân sự, tham gia phòng chống thiên tai, dịch bệnh; tham gia các kỳ thi, giải thi đấu quốc tế;

b. Vì lý do sức khỏe phải dừng học trong thời gian dài để điều trị thì phải có giấy xác nhận của cơ sở y tế nơi HSSV đó khám hoặc điều trị hoặc phải có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật;

c. Chuyển nơi học từ trường này sang trường khác cùng ngành nghề đào tạo mà thời gian học ở trường khác có sự khác nhau về tiến độ;

d. Tham gia chương trình, dự án đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng hoặc do điều kiện, hoàn cảnh gia đình buộc phải dừng học tập;

e. Trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn;

f. Bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền hoặc đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức buộc thôi học.

g. Vì nhu cầu cá nhân. Trường hợp này, HSSV phải học ít nhất một học kỳ ở trường, không rơi vào các trường hợp bị buộc thôi học quy định tại khoản 2 Điều 15 của Quy chế này và phải đạt điểm trung bình chung tích lũy không dưới 5.5. Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân được tính vào thời gian học chính thức quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy chế này;

2. Đối với trường hợp nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân, nhà trường sẽ hoàn trả 100% học phí của học kỳ đó nếu việc nghỉ học tạm thời được thực hiện trong 2 tuần đầu của học kỳ. Ngoài thời gian trên nhà trường sẽ không hoàn trả lại học phí, các trường hợp đặc biệt khác do Hiệu trưởng quyết định.

3. HSSV nghỉ học tạm thời, khi muốn trở lại học tiếp tại trường, phải viết đơn gửi Hiệu trưởng ít nhất một tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới.

Điều 15. Cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học, tự thôi học

1. Cảnh báo kết quả học tập được thực hiện theo từng học kỳ, nhằm giúp HSSV có kết quả học tập kém biết và lập phương án học tập thích hợp để có thể tốt nghiệp trong thời hạn tối đa được phép theo học chương trình. Việc cảnh báo kết quả học tập của HSSV được dựa trên các điều kiện sau:

- a. Tổng số học phần không đạt trong học kỳ vượt quá 50% khối lượng học tập đã đăng ký đầu kỳ;
- b. Có điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 4.2 đối với học kỳ đầu của khóa học; đạt dưới 4.75 đối với các học kỳ tiếp theo (thang điểm 10).

2. Sau mỗi học kỳ, HSSV bị buộc thôi học nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây:

- a. Bị cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2;

- b. Vượt quá thời gian tối đa được phép học tại trường quy định tại Khoản 2 Điều 7 của Quy chế này;
- c. Bị kỷ luật ở mức buộc thôi học.

3. Chậm nhất là một tháng sau khi HSSV có quyết định buộc thôi học, nhà trường sẽ thông báo trả về địa phương nơi HSSV có hộ khẩu thường trú. Trường hợp tại trường có các chương trình đào tạo ở trình độ thấp hơn hoặc chương trình giáo dục thường xuyên tương ứng, thì HSSV thuộc diện bị buộc thôi học quy định tại các điểm a, b khoản 2 của Điều này được quyền xin xét chuyển qua các chương trình đó và được bảo lưu một phần kết quả học tập ở chương trình cũ. Hiệu trưởng xem xét quyết định cho bảo lưu kết quả học tập đối với từng trường hợp cụ thể.

4. HSSV không thuộc diện bị buộc thôi học, nếu tự xét thấy không còn khả năng hoàn thành chương trình do thời gian còn lại không đủ để hoàn thành chương trình theo quy định hoặc vì lý do khác phải thôi học được làm đơn đề nghị cho thôi học kèm theo minh chứng cụ thể.

Điều 17. Học cùng lúc hai chương trình

1. Học cùng lúc hai chương trình dành cho HSSV có đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và có nhu cầu đăng ký học thêm một chương trình thứ hai của trường hoặc của đơn vị liên kết đào tạo với trường để khi đủ điều kiện tốt nghiệp được cấp văn bằng thứ hai.

2. Điều kiện học cùng lúc hai chương trình:

- a. HSSV có đơn đề nghị học cùng lúc hai chương trình;
- b. Ngành, nghề đào tạo ở chương trình thứ hai phải khác ngành, nghề đào tạo ở chương trình thứ nhất;
- c. Đã học xong học kỳ thứ nhất đối với chương trình có thời gian thực hiện từ một đến hai năm học, đã học xong học kỳ thứ hai đối với chương trình có thời gian thực hiện từ trên hai năm học. Trong đó, xếp loại kết quả học tập của từng học kỳ đã hoàn thành ở chương trình thứ nhất tính đến thời điểm xét học cùng lúc hai chương trình phải đạt loại khá trở lên;
- d. Không trong thời gian: tạm dừng chương trình đang học, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. HSSV thuộc diện phải điều chỉnh tiến độ học hoặc bị buộc thôi học ở chương trình thứ nhất thì bị buộc thôi học ở chương trình thứ hai.

4. HSSV chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai, nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất.

5. Thời gian tối đa đối với HSSV cùng lúc hai chương trình bằng thời gian tối đa để hoàn thành chương trình có thời gian đào tạo dài hơn và được tính từ khi bắt đầu học chương trình thứ nhất.

Điều 18. Công nhận và miễn trừ nội dung học tập

Thực hiện theo quy định về xét miễn và công nhận điểm học phần trong chương trình đào tạo của Trường Cao đẳng Viễn Đông

Chương III. KIỂM TRA VÀ THI HỌC PHẦN

Điều 20. Đánh giá học phần

Điểm tổng hợp đánh giá học phần (sau đây gọi tắt là điểm học phần) được căn cứ vào điểm kiểm tra quá trình và điểm thi kết thúc học phần. Trong đó, điểm kiểm tra quá trình bao gồm: Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ. Điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc cho mọi trường hợp.

Điều 21. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc học phần

1. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ

a. Kiểm tra thường xuyên do giáo viên, giảng viên giảng dạy học phần thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng học phần bằng các hình thức: Kiểm tra vấn đáp trong giờ học; kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút; kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

b. Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình học phần do giáo viên, giảng viên giảng dạy học phần thực hiện; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

c. Kiểm tra thường xuyên, định kỳ bằng hình thức trực tuyến do giáo viên, giảng viên giảng dạy học phần quyết định. Việc kiểm tra bằng hình thức trực tuyến đối với các nội dung thực hành chỉ áp dụng khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin và phải bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của HSSV;

d. Số bài kiểm tra cho mỗi học phần cụ thể do Trưởng Khoa đề xuất, Hiệu trưởng phê

duyet và được quy định trong chương trình của học phần, bảo đảm trong một học phần có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

2. Tổ chức thi kết thúc học phần

a. Thi kết thúc học phần được thực hiện tại trường, phân hiệu, địa điểm đào tạo của trường; đơn vị liên kết đào tạo hoặc tại doanh nghiệp; được thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến khi đáp ứng được các điều kiện cho việc tổ chức thi;

b. Sau khi học xong học phần hoặc cuối mỗi học kỳ, trường tổ chức một kỳ thi để thi kết thúc học phần;

c. Lịch thi kết thúc học phần phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần. Từng học phần được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số học phần trong cùng một buổi thi của một HSSV;

d. Danh sách HSSV đủ điều kiện dự thi, không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do phải được giáo viên, giảng viên công bố công khai vào buổi học cuối cùng của học phần theo tiến độ giảng dạy;

e. HSSV tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi;

f. Hình thức thi kết thúc học phần có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, đồ án, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

g. Thời gian làm bài thi đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian thi với các học phần có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo hoặc thời gian thi trực tuyến do Hiệu trưởng quyết định;

h. Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi bố trí ít nhất hai cán bộ coi thi và không bố trí quá 50 người dự thi; người dự thi phải được bố trí theo số báo danh; Hình thức thi vấn đáp phải do hai giáo viên thực hiện. Điểm thi vấn đáp được công bố công khai sau mỗi buổi thi. Đối với hình thức thi khác và các nội dung liên quan khác do Hiệu trưởng quyết định;

i. Thi kết thúc học phần bằng hình thức trực tuyến được thực hiện khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin. Đối

với hình thức trực tuyến thực hiện theo quy định cụ thể của Hiệu trưởng về hình thức và quy trình tổ chức thi nhằm bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của HSSV và chống được gian lận trong quá trình thi. Diễn biến của buổi thi trực tuyến phải được ghi hình, ghi âm và xuất in kết quả bài thi để lưu trữ theo quy định.

j. Việc bảo quản các bài thi, quy trình chấm thi và lưu giữ các bài thi sau thi được Hiệu trưởng quy định tại một văn bản riêng.

Điều 22. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

1. HSSV được dự thi kết thúc học phần khi bảo đảm các điều kiện sau:

a. Phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập bao gồm: thời gian học lý thuyết, học tích hợp, thực hành, thực tập và đáp ứng được các yêu cầu khác quy định trong chương trình học phần;

b. Có điểm trung bình chung các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10;

c. Đối với những trường hợp đặc biệt khác sẽ do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đề xuất của trưởng khoa tổ chức giảng dạy học phần.

2. Số lần dự thi kết thúc học phần

a. Sau khi học xong học phần, HSSV đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này được dự thi kết thúc học phần 01 lần;

b. HSSV vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần mà không có lý do chính đáng thì vẫn tính số lần thi và phải nhận điểm 0 cho lần thi đó. HSSV vắng mặt có lý do chính đáng trong kỳ thi kết thúc học phần, nếu được trưởng khoa, phòng Quản lý Đào tạo cho phép, được bố trí tham dự ở lần thi tiếp theo trong cùng kỳ thi. Trường hợp này HSSV phải đăng ký dự thi với Phòng Quản lý Đào tạo để được dự thi.

Điều 23. Học lại

1. HSSV phải học lại học phần nếu thuộc một trong các trường hợp:

a. Không đủ điều kiện dự thi;

b. Đã hết số lần dự thi kết thúc học phần theo quy định nhưng điểm tổng kết học phần chưa thuộc loại đạt;

c. HSSV theo phương thức tích lũy tín chỉ đăng ký học lại để cải thiện điểm.

2. HSSV phải học lại và thi lại không được bảo lưu điểm và thời gian học tập học phần của lần học trước đó và phải bảo đảm các điều kiện dự thi theo quy định tại khoản 1 Điều 22 của Quy định này;

3. Trường hợp không còn học phần do chương trình đào tạo thay đổi thì hiệu trưởng quyết định chọn học phần khác phù hợp với mục tiêu của chương trình để thay thế.

Điều 25: Nội quy thi

Học sinh sinh viên tham gia kỳ thi kết thúc học phần/tốt nghiệp cần tuân thủ các quy định sau:

1. Học sinh sinh viên (HSSV) phải có mặt tại phòng thi đúng ngày giờ quy định, nếu đến chậm quá 15 phút sau khi mở đề thi sẽ không được dự thi.
2. Khi vào phòng thi, HSSV phải tuân thủ theo các quy định sau đây:
 - a. Mang theo giấy tờ tùy thân có dán ảnh: Thẻ HSSV, CMND/CCCD, ...;
 - b. Không được sử dụng tài liệu nếu đề thi không cho phép;
 - c. Chỉ được mang vào phòng thi bút viết, bút chì, compa, tẩy, thước kẻ, máy tính điện tử cá nhân, giấy thấm chưa dùng. (Giấy thi và giấy nháp được nhà trường phát);
 - d. Không được mang vào phòng thi giấy than, bút xoá, vũ khí, chất gây nổ, gây cháy, điện thoại di động, phương tiện phát thông tin nhằm mục đích gian lận trong khi thi;
 - e. Ngồi đúng vị trí theo hướng dẫn của cán bộ coi thi (CBCT);
 - f. Ghi đầy đủ thông tin của HSSV vào giấy thi, giấy nháp trước khi làm bài và nhất thiết phải yêu cầu cả hai CBCT ký tên vào giấy thi;
 - g. Tuyệt đối giữ gìn trật tự, im lặng trong phòng thi, không trao đổi lẫn nhau khi làm bài thi. Nếu cần hỏi CBCT điều gì phải công khai. Trường hợp ốm đau bất thường trong giờ thi phải báo cho CBCT;
 - h. Phải bảo vệ bài làm của mình và nghiêm cấm mọi hành vi gian lận;
 - i. Bài làm phải viết rõ ràng, sạch sẽ, không nhàu nát, không đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng. Nghiêm cấm làm bài bằng hai màu mực (trừ hình tròn bằng compa được dùng viết chì). Các phần viết hỏng phải dùng thước gạch chéo;
 - j. Khi hết giờ thi phải ngừng làm bài và nộp bài cho CBCT. Không làm được bài, HSSV cũng phải nộp giấy thi. Khi nộp bài, HSSV phải tự ghi rõ số tờ giấy thi đã nộp và ký tên xác nhận vào danh sách. Không được nộp giấy nháp thay cho giấy thi.

Điều 26: Xử lý HSSV vi phạm các quy định về thi, kiểm tra

1. HSSV thi hộ, nhờ người thi hộ sẽ bị đình chỉ học tập một năm đối với vi phạm lần thứ nhất và bị buộc thôi học đối với vi phạm lần thứ hai.
2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, việc xử lý HSSV vi phạm trong khi kiểm tra, thi kết thúc học phần được thực hiện như sau:

- a. Khiển trách và trừ 25% điểm bài kiểm tra hoặc bài thi: áp dụng đối với HSSV phạm lỗi một lần nhìn bài, thảo luận bài với HSSV khác trong giờ kiểm tra, thi;
- b. Cảnh cáo và trừ 50% điểm bài kiểm tra hoặc bài thi: áp dụng đối với HSSV vi phạm một trong các lỗi sau đây:
- Đã bị khiển trách một lần trong giờ kiểm tra, thi nhưng vẫn tiếp tục vi phạm quy định tại giờ kiểm tra, thi đó;
 - Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp cho người khác;
 - Chép bài kiểm tra, bài thi của người khác; những bài kiểm tra, bài thi đã có kết luận là giống nhau thì xử lý như nhau, nếu HSSV bị xử lý có đủ bằng chứng chứng minh mình bị sao chép trước khi nộp bài thì được hiệu trưởng xem xét giảm từ mức kỷ luật cảnh cáo xuống mức khiển trách, nếu bị sao chép sau khi nộp bài thì không bị xử lý.
- c. Đình chỉ làm bài và nhận điểm 0 cho bài kiểm tra, bài thi: áp dụng đối với HSSV vi phạm một trong các lỗi sau:
- Đã bị cảnh cáo một lần nhưng trong giờ kiểm tra, thi vẫn tiếp tục vi phạm quy định trong giờ kiểm tra, thi đó;
 - Mang theo tài liệu hoặc các vật dụng không được phép đem vào phòng thi;
 - Đưa đề kiểm tra, thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận bài giải từ ngoài vào phòng thi;
 - Có hành động gây gổ, đe dọa người có trách nhiệm trong kỳ thi hay đe dọa HSSV khác;
 - Viết, vẽ bậy lên bài kiểm tra, bài thi;
 - Viết bài kiểm tra, bài thi trên giấy không đúng quy định của trường;
 - Dùng bài kiểm tra, bài thi của người khác để nộp;
 - Có các hành vi nhằm mục đích xin điểm, nâng điểm hoặc làm sai lệch kết quả kiểm tra, thi;
3. HSSV sau khi đã dự kiểm tra, thi nếu có kết luận vi phạm thì bị xử lý kỷ luật như trong khi làm bài kiểm tra, bài thi.

Điều 27. Tính điểm học phần

1. Điểm học phần bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc học phần có trọng số 0,6.
2. Điểm trung bình điểm kiểm tra là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ theo hệ số của từng loại điểm. Trong đó, điểm kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ tính hệ số 2.
3. Điểm học phần được sử dụng theo thang điểm 10, làm tròn đến 1 số thập phân

a. Loại đạt:	9,0 – 10,0	Xuất sắc
	8,0 – 8,9	Giỏi
	7,0 – 7,9	Khá
	6,0 – 6,9	Trung bình khá
	5,0 – 5,9	Trung bình
	4,0 – 4,9	Trung bình yếu

b. Loại không đạt: Dưới 4,0 Kém

c. Điểm theo thang điểm 10 được chuyển đổi sang thang điểm 4 và điểm chữ như sau:

ĐIỂM 10	ĐIỂM CHỮ	ĐIỂM 4	XẾP LOẠI
8,5 – 10,0	A	4	ĐẠT
7,0 – 8,4	B	3	
5,5 – 6,9	C	2	
4,0 – 5,4	D	1	
0,0 – 3,9	F	0	KHÔNG ĐẠT

d. Đối với những học phần chưa đủ cơ sở để đưa vào tính điểm trung bình chung học kỳ, khi xếp mức đánh giá được sử dụng các kí hiệu sau:

- I: Chưa đủ dữ liệu đánh giá.
- X: Chưa nhận được kết quả thi.

e. Đối với những học phần được nhà trường cho phép chuyển điểm, khi xếp mức đánh giá được sử dụng kí hiệu R viết kèm với kết quả.

4. Việc xếp loại các mức điểm số (từ 0 đến 10) được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

- a. Đối với những học phần mà HSSV đã có đủ điểm đánh giá bộ phận, kể cả trường hợp bỏ học, bỏ kiểm tra hoặc bỏ thi không có lý do phải nhận điểm 0;
- b. Chuyển đổi từ mức điểm I qua, sau khi đã có các kết quả đánh giá bộ phận mà trước đó HSSV được giáo viên cho phép nợ;
- c. Chuyển đổi từ các trường hợp X qua.

5. Việc xếp loại ở mức điểm 0 ngoài những trường hợp như đã nêu ở khoản 4 Điều này, còn áp dụng cho trường hợp HSSV vi phạm nội quy thi, có quyết định phải nhận mức điểm 0.

6. Việc xếp loại ở mức điểm I được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

- a. Trong thời gian học hoặc trong thời gian thi kết thúc học kỳ, HSSV bị ốm hoặc tai nạn không thể dự kiểm tra hoặc thi, nhưng phải được trưởng khoa cho phép;
- b. HSSV không thể dự kiểm tra bộ phận hoặc thi vì những lý do khách quan, được trưởng khoa chấp thuận.

Trừ trường hợp a, trước khi bắt đầu học kỳ mới kế tiếp, HSSV nhận mức điểm I phải trả xong các nội dung kiểm tra bộ phận còn nợ để được chuyển thành điểm số. Nếu không hoàn thành, HSSV phải nhận điểm 0 đối với các điểm đánh giá bộ phận còn thiếu.

7. Việc xếp loại theo mức điểm X được áp dụng đối với các học phần đã có điểm mà Khoa chưa báo cáo kết quả học tập của HSSV về Phòng Quản lý Đào tạo. Điểm này cần phải được chuyển thành điểm số trước khi bắt đầu học kỳ mới. Trước khi bắt đầu học kỳ 1 tuần, nếu không có mức điểm thay thế điểm X hệ thống sẽ ghi điểm không (0) tạm thời. Phòng QLĐT sẽ không chuyển điểm X thành điểm số nếu không có đơn được Trưởng khoa đồng ý gia hạn thời gian.

8. Ký hiệu R được áp dụng cho các trường hợp sau:

- a. Điểm học phần được đánh giá ở các mức điểm đạt (từ 4,00 đến 10,0) trong đợt đánh giá đầu học kỳ (nếu có) đối với một số học phần được phép thi sớm để giúp HSSV học vượt.
- b. Những học phần được công nhận kết quả khi HSSV chuyển từ trường khác đến hoặc chuyển đổi giữa các chương trình.

Điều 28. Cách tính điểm trung bình chung

1. Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

A là điểm trung bình chung học kỳ hoặc điểm trung bình chung tích lũy

a_i là điểm của học phần thứ i

n_i là số tín chỉ của học phần thứ i

n là tổng số học phần.

2. Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy là căn cứ để xếp hạng học lực HSSV trong học kỳ; cách xếp hạng như Mục a, b Khoản 3 Điều 27 của Quy chế này.
3. Điểm của các học phần Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Giáo dục thể chất không tính vào điểm trung bình chung, điểm trung bình chung tích lũy nhưng là một trong các điều kiện để xét tốt nghiệp và được ghi vào bảng điểm cấp kèm theo bằng tốt nghiệp.

Chương IV

XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 29. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

1. Những HSSV có đủ các điều kiện sau thì được viết đơn gửi Khoa đề nghị trường xét và công nhận tốt nghiệp:

- a. Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- b. Tích lũy đủ số học phần và số tín chỉ quy định bởi chương trình đào tạo. Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 5,5 (theo thang điểm 10) trở lên;
- c. Các môn Giáo dục quốc phòng – an ninh và Giáo dục thể chất được đánh giá đạt.
- d. Thỏa mãn các điều kiện chuẩn đầu ra của chuyên ngành đào tạo theo quy định.

2. Sau mỗi học kỳ, Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ các điều kiện công nhận tốt nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này để lập danh sách những HSSV đủ điều kiện tốt nghiệp.

Hội đồng xét tốt nghiệp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền làm Chủ tịch, Trưởng phòng Quản lý Đào tạo làm Thư ký và các thành viên là các trưởng khoa chuyên môn, trưởng phòng Công tác chính trị HSSV.

3. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những HSSV đủ điều kiện tốt nghiệp.

4. Nếu HSSV đủ điều kiện nhưng không đăng ký tốt nghiệp sẽ được xem như HSSV đang theo học bình thường và sẽ bị buộc thôi học nếu thuộc các trường hợp được quy định ở điều 15 của quy chế này.

Điều 30. Cấp bằng tốt nghiệp

1. Bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng được cấp theo ngành đào tạo chính. Loại tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học, cụ thể như sau:

- a. Loại xuất sắc: Điểm trung bình chung tích lũy từ 9,0 đến 10,0;
- b. Loại giỏi: Điểm trung bình chung tích lũy từ 8,0 đến 8,9;
- c. Loại khá: Điểm trung bình chung tích lũy từ 7,0 đến 7,9;
- d. Loại trung bình: Điểm trung bình chung tích lũy từ 5,5 đến 6,9.

2. Hạng tốt nghiệp của những HSSV có kết quả học tập toàn khóa loại xuất sắc và giỏi sẽ bị giảm đi một mức, nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Có khối lượng học tập phải học lại quá 10% thời lượng của chương trình đào tạo;
- b. Đã bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học.

3. Nếu kết quả học tập của HSSV thỏa mãn những quy định tại khoản 1 Điều 25 của Quy chế này đối với một số chương trình đào tạo tương ứng với các ngành đào tạo khác nhau, thì HSSV được cấp các bằng tốt nghiệp khác nhau tương ứng với các ngành đào tạo đó.

4. HSSV không tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận của trường về các học phần đã học trong chương trình. Những HSSV này có nguyện vọng được quyền làm đơn xin chuyển qua các chương trình khác theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Quy chế này.

PHẦN IV: TRÍCH QUY CHẾ CÔNG TÁC HỌC SINH SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỄN ĐÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-CDVD-SV ngày của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Viễn Đông)

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN

Điều 4. Nhiệm vụ của học sinh, sinh viên

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế và quy định của Nhà trường.
2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Nhà trường; chủ động, tích cực học tập, nghiên cứu, sáng tạo.
3. Tích cực rèn luyện đạo đức và phong cách, lối sống; tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên và các HSSV khác trong Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nếp sống văn hóa trong trường học.
4. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng, phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của Nhà trường và các hoạt động khác của HSSV.
5. Tham gia phòng, chống tiêu cực, các biểu hiện và hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập; kịp thời báo cáo với khoa, phòng, bộ phận chức năng, Hiệu trưởng Nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của Nhà trường.
6. Tham gia các hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.
7. Có ý thức bảo vệ tài sản của Nhà trường.
8. Đóng học phí và bảo hiểm y tế theo quy định.
9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

Điều 5. Quyền của học sinh, sinh viên

1. Được nhập học theo đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và của Nhà trường.

Được xét, tiếp nhận vào ở ký túc xá theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường.

2. Được nghe phổ biến về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với HSSV trong quá trình tham gia các chương trình giáo dục nghề nghiệp.

3. Được học hai chương trình đồng thời, chuyển trường, đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài, học lên trình độ đào tạo cao hơn theo quy định của pháp luật; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức tự quản của HSSV, các hoạt động xã hội có liên quan đến HSSV trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao và các cuộc thi tài năng, sáng tạo khoa học, kỹ thuật khác phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

6. Được tham gia lao động, làm việc theo quy định của pháp luật khi đi thực tập tại doanh nghiệp trong khuôn khổ quy định của chương trình đào tạo và các thỏa thuận của Nhà trường và doanh nghiệp.

7. Được tham gia góp ý kiến các hoạt động đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong Nhà trường; được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp nhằm góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng để giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của HSSV.

8. Được cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm học tập và rèn luyện và các giấy tờ khác liên quan; được giải quyết các thủ tục hành chính khi đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp.

9. Được chăm sóc sức khỏe trong quá trình học tập theo quy định.

10. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

Điều 6. Những việc học sinh, sinh viên không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và HSSV khác trong Nhà trường.

2. Gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với HSSV.

3. Tự ý nghỉ học, nghỉ thực tập, thực hành khi chưa được sự đồng ý của Nhà trường.

4. Say rượu, bia khi đến lớp.
5. Gây rối an ninh, trật tự trong Nhà trường và nơi công cộng.
6. Vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.
7. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

8. Sản xuất, mua bán, vận chuyển, phát tán, sử dụng, tàng trữ hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, ma túy, chất gây nghiện và các loại chất cấm khác, các tài liệu, ấn phẩm có nội dung chứa thông tin phản động, đồi trụy đi ngược với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia hoạt động, truyền bá mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm khác trong Nhà trường.

9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đồi trụy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.

10. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động trái pháp luật khác.

Chương III **HỆ THỐNG TỔ CHỨC,**

QUẢN LÝ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CÔNG TÁC HSSV

Điều 19. Lớp HSSV

1. Lớp HSSV được tổ chức bao gồm những HSSV cùng ngành, nghề, khoá học và được duy trì ổn định trong cả khoá học. Đối với HSSV học theo học chế tín chỉ, ngoài việc sắp xếp vào lớp HSSV để tổ chức, quản lý về thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động đoàn thể, các hoạt động xã hội, thi đua, khen thưởng, kỷ luật... thì mỗi học kỳ, những HSSV cùng đăng ký một học phần, có cùng thời khóa biểu của học phần trong cùng một học kỳ được sắp xếp vào lớp học phần.

2. Ban cán sự lớp HSSV gồm:

a. Lớp trưởng và lớp phó do tập thể HSSV trong lớp bầu. Nhiệm kỳ ban cán sự lớp HSSV theo năm học.

b. Nhiệm vụ của ban cán sự (BCS) lớp HSSV:

- Tổ chức cho HSSV thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện và các hoạt động xã hội theo kế hoạch của trường, khoa, phòng;

- Đôn đốc HSSV trong lớp chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy định, quy chế về học tập, rèn luyện, xây dựng nề nếp tự quản trong lớp;
 - Tổ chức, động viên giúp đỡ những HSSV gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Thay mặt cho HSSV của lớp liên hệ với CVHT và các giảng viên; thay mặt lớp kiến nghị với các khoa, phòng và Ban giám hiệu Nhà trường giải quyết những vấn đề có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của HSSV trong lớp;
 - Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với Ban chấp hành chi đoàn, Chi hội sinh viên trong tổ chức hoạt động của lớp;
 - Báo cáo đầy đủ, chính xác tình hình học tập, rèn luyện theo học kỳ, năm học và những việc đột xuất của lớp với CVHT, khoa hoặc phòng Công Tác Chính Trị - HSSV.
- c. Quyền lợi của ban cán sự lớp HSSV: được cộng điểm trong đánh giá kết quả rèn luyện của học kỳ, được xét thi đua khen thưởng vào cuối năm học.

Chương IV

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN

Điều 20. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác.
2. Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của HSSV.
3. Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện.
4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong Nhà trường.

Điều 21. Nội dung và thang điểm đánh giá

Đánh giá kết quả rèn luyện (ĐGKQRL) của HSSV là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập của HSSV. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Cụ thể nội dung đánh giá và khung điểm như sau:

1. Ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm.
2. Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường: Tối đa 25 điểm.
3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 25 điểm.

4. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm.

Điều 22. Tiêu chí trong các nội dung đánh giá

1. Tiêu chí về ý thức, thái độ và kết quả học tập

- a. Kết quả học tập;
- b. Tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học.
- c. Không vi phạm quy chế trong học tập, thi kiểm tra.

2. Tiêu chí đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường

- a. Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường;
- b. Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường.

3. Tiêu chí đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường;

- a. Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao.
- b. Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;
- c. Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

HSSV là người khuyết tật, được đánh giá ý thức tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể;

4. Tiêu chí đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng

- a. Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của HSSV được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác của HSSV trong Nhà trường;
- b. Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường;

c. Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen...).

5. Hiệu trưởng Nhà trường căn cứ đặc điểm, điều kiện cụ thể để quy định chi tiết điểm đánh giá cho từng tiêu chí trong mỗi nội dung theo khung điểm quy định tại điều 21 của Quy chế (Phụ lục 1- Bảng đánh giá kết quả rèn luyện, kèm theo Qui định)

Điều 23. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện (KQRL) của HSSV được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể:

- a. Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;
- b. Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;
- c. Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;
- d. Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;
- e. Loại yếu: Dưới 50 điểm.

2. Học sinh, sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì KQRL không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì KQRL không vượt quá loại trung bình.

Điều 24. Thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

- Sau thời điểm kết thúc tiến độ đào tạo của mỗi học kỳ, phòng Công tác Chính trị - HSSV chủ trì triển khai việc tổ chức ĐGKQRL cho HSSV trên phần mềm quản lý KQRL.
- HSSV có trách nhiệm kiểm tra, phản hồi (nếu có) các kết quả được ghi nhận để tích lũy KQRL trên trang thông tin cá nhân của mình (online.tdc.edu.vn).
- CVHT chủ trì họp lớp, lập biên bản về KQRL của lớp báo cáo Trưởng khoa để trình Hội đồng ĐGKQRL.
- Hội đồng ĐGKQRL xem xét KQRL của HSSV các khoa; thống nhất và trình Hiệu trưởng ký quyết định công nhận.
- KQRL **chính thức** của HSSV được công bố trên trang cá nhân HSSV, CVHT và công khai trên Website Nhà trường.

Điều 25. Thời gian đánh giá và cách tính điểm

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV được tiến hành định kỳ theo học kỳ và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của HSSV trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các học kỳ.

3. HSSV có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học.

4. HSSV phải có số học kỳ được đánh giá KQRL tương đương với số học kỳ của theo chương trình đào tạo thiết kế.

Điều 26. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của HSSV được lưu trong hồ sơ quản lý tại trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và kết quả rèn luyện khi kết thúc khóa học.

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của HSSV.

Điều 27. Quyền khiếu nại của học sinh, sinh viên về kết quả đánh giá rèn luyện

1. Học sinh, sinh viên nếu xét thấy việc ĐGKQRL chưa chính xác có quyền phản ánh lên Phòng Công tác Chính trị - HSSV hoặc các đơn vị liên quan thông qua CVHT và Khoa.

2. Trong trường hợp việc giải đáp của các đơn vị trên chưa thỏa đáng, HSSV có thể gửi thắc mắc khiếu nại lên Hiệu trưởng thông qua Phòng Thanh tra – Pháp chế của Nhà trường để được xem xét.

Chương V **THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

Điều 28. Nội dung, hình thức thi đua, khen thưởng

1. Thi đua, khen thưởng thường xuyên đối với các cá nhân HSSV có thành tích xuất sắc cần biểu dương, khuyến khích kịp thời. Cụ thể:

a. Đạt giải trong các cuộc thi HSSV giỏi, thi Olympic các môn học; có công trình nghiên cứu khoa học được Nhà trường nghiệm thu hoặc đạt giải thưởng cấp Thành trở lên.

b. Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, trong hoạt động thanh niên xung kích, HSSV tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa, trong ký túc xá, trong hoạt động xã hội, văn hoá - văn nghệ, thể thao;

c. Có thành tích trong việc cứu người bị nạn, dũng cảm bắt kẻ gian, chống tiêu cực, tham nhũng;

d. Các thành tích đặc biệt khác.

2. Công nhận kết quả thi đua toàn diện theo từng học kỳ đối với cá nhân HSSV:

- Danh hiệu cá nhân gồm 3 loại: Khá, Giỏi, Xuất sắc.
- Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu cá nhân như sau:
 - + Đạt danh hiệu HSSV Khá: nếu xếp loại học tập và KQRL từ Khá trở lên;
 - + Đạt danh hiệu HSSV Giỏi: nếu xếp loại học tập từ Giỏi trở lên và xếp loại KQRL từ Tốt trở lên;
 - + Đạt danh hiệu HSSV Xuất sắc: nếu xếp loại học tập và KQRL đạt Xuất sắc.
 - + Xếp loại học tập và KQRL theo các quy chế của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các quy định của trường ban hành.
- Danh hiệu cá nhân của HSSV được ghi vào hồ sơ của HSSV.
- Không xét công nhận đối với HSSV bị kỷ luật hoặc có điểm thi kết thúc học phần ở lần thi thứ nhất trong học kỳ dưới mức trung bình.

Điều 29. Hình thức kỷ luật và nội dung vi phạm

1. Học sinh, sinh viên có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi để xem xét phê bình hoặc áp dụng một trong 04 hình thức kỷ luật sau:

a. Khiển trách: áp dụng đối với HSSV có hành vi vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nhẹ; thời gian thi hành kỷ luật là 3 tháng.

b. Cảnh cáo: áp dụng đối với HSSV đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng; thời gian thi hành kỷ luật là 6 tháng.

c. Đình chỉ học tập 1 năm học: áp dụng đối với những HSSV đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi HSSV không được làm.

d. Buộc thôi học: Đối với HSSV đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm rất nghiêm trọng hoặc có hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Hình thức kỷ luật của HSSV từ khiển trách trở lên phải được ghi vào hồ sơ HSSV. Trường hợp HSSV bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 1 năm học và buộc thôi học, Nhà trường gửi thông báo cho địa phương và gia đình HSSV biết để quản lý, giáo dục.

3. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định (phụ lục 2- Các nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật, kèm theo Quy định).

4. Trong thời gian thi hành kỷ luật, nếu tiếp tục vi phạm sẽ bị xét tăng hình thức kỷ luật; các hình thức kỷ luật đều bị trừ điểm rèn luyện theo quy định Đánh giá kết quả rèn luyện HSSV.

Điều 30. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật

1. Thủ tục xét kỷ luật:

a. HSSV có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm về nội dung vi phạm;

b. CVHT chủ trì họp với tập thể lớp HSSV, phân tích và đề nghị hình thức kỷ luật gửi về khoa, khoa xem xét và trình cho Hội đồng thi đua khen thưởng – kỷ luật HSSV;

c. Hội đồng thi đua khen thưởng – kỷ luật HSSV tổ chức họp để xét kỷ luật.

d. Thành phần dự họp xét kỷ luật HSSV gồm:

i. Các thành viên của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật HSSV, CVHT lớp có HSSV vi phạm và HSSV vi phạm kỷ luật.

ii. Hội đồng có thể mời thêm đại diện Ban cán sự lớp có HSSV vi phạm và các thành phần liên quan khác (các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến nhưng không được quyền biểu quyết).

iii. HSSV vi phạm kỷ luật đã được mời mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng) thì Hội đồng khen thưởng và kỷ luật HSSV vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật của HSSV:

a. Bản tự kiểm điểm (trong trường hợp HSSV có khuyết điểm không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được);

b. Biên bản của tập thể lớp họp kiểm điểm HSSV có hành vi vi phạm;

c. Ý kiến của khoa đào tạo, CVHT;

d. Các tài liệu có liên quan;

e. Biên bản kết quả họp Hội đồng.

Điều 31. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Sau thời hạn 03 tháng đối với trường hợp bị khiển trách, 06 tháng đối với trường hợp bị cảnh cáo kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực thì hành, nếu HSSV không có hành vi vi phạm kỷ luật khác thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực quyết định kỷ luật và được hưởng đầy đủ quyền lợi của HSSV theo quy định.

2. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn thì trước khi hết thời hạn đình chỉ ít nhất 7 ngày, HSSV phải liên hệ với phòng CTCT-HSSV để làm thủ tục xin học tiếp. Nếu hết thời hạn kỷ luật, HSSV không làm thủ tục xin học tiếp, phòng CTCT-HSSV sẽ ra quyết định buộc thôi học.

Điều 33. Quyền khiếu nại về thi đua, khen thưởng

1. Cá nhân và tập thể HSSV nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng có quyền gửi thắc mắc về phòng Công tác chính trị - HSSV thông qua Khoa, CVHT.

2. Trong trường hợp việc giải đáp của các đơn vị trên chưa thỏa đáng, HSSV có thể gửi thắc mắc khiếu nại cho Hiệu trưởng thông qua Phòng Thanh tra – Pháp chế của Nhà trường để được xem xét.

CÁC NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDVD-SV ngày 0... tháng ... năm của
 Hiệu trưởng trường Cao đẳng Viễn Đông)

Stt	Nội dung vi phạm	Hình thức kỷ luật				Ghi chú
		Khiển trách, ghi vào hồ sơ HSSV	Cảnh cáo, ghi vào hồ sơ HSSV	Đình chỉ học tập 1 năm học, ghi vào hồ sơ HSSV	Buộc thôi học	
1	Đến muộn giờ học, giờ thực tập	Lần 5 /HK	Lần 8 /HK	Tái phạm sau hình thức cảnh cáo		
	Nghỉ học không phép	Tiết thứ 50/HK	Tiết thứ 70/HK	Tiết thứ 100/HK hoặc tái phạm sau hình thức cảnh cáo	Tiết thứ 120/HK	
2	Vi phạm trật tự, an ninh trong trường học, lớp học	Lần 1 /HK	Lần 2 /HK	Tái phạm sau hình thức cảnh cáo		
3	Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể, vô lễ với thầy, cô giáo và CBNV Nhà trường		Lần 1	Lần 2	Lần 3	
4	Làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với HSSV như: nộp các chứng chỉ tin học, anh văn, văn bằng giả hoặc các giấy tờ tùy thân v.v...			Lần 1	Lần 2	
5	Học hộ hoặc nhờ người khác học hộ; có các hành vi gian lận trong học tập		Lần 1	Lần 2	Lần 3	
6	Thi, kiểm tra hộ, hoặc nhờ thi, kiểm tra hộ; làm hộ, nhờ làm hoặc			Lần 1	Lần 2	

Stt	Nội dung vi phạm	Hình thức kỷ luật				Ghi chú
		Khiển trách, ghi vào hồ sơ HSSV	Cảnh cáo, ghi vào hồ sơ HSSV	Đình chỉ học tập 1 năm học, ghi vào hồ sơ HSSV	Buộc thôi học	
	sao chép tiểu luận, đồ án, khoá luận tốt nghiệp					
7	Tổ chức học, thi, kiểm tra hộ; tổ chức làm hộ tiểu luận, đồ án, khoá luận tốt nghiệp				Lần 1	Tuỳ theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
8	Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm hộ, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy vào bài thi; bỏ thi không có lý do chính đáng	Xử lý theo quy chế đào tạo				
9	Không đóng học phí đúng quy định và quá thời hạn được trường cho phép hoãn	Tuỳ theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học				
10	Không khám sức khỏe đầu năm đúng quy định và quá thời hạn được trường cho phép hoãn	Tuỳ theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học				
11	Làm hư hỏng tài sản trong KTX và các tài sản khác của trường	Tuỳ theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại				
12	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	

Stt	Nội dung vi phạm	Hình thức kỷ luật				Ghi chú
		Khiển trách, ghi vào hồ sơ HSSV	Cảnh cáo, ghi vào hồ sơ HSSV	Đình chỉ học tập 1 năm học, ghi vào hồ sơ HSSV	Buộc thôi học	
	khi đến lớp.					
13	Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp và nơi cấm hút thuốc theo quy định.	Lần 4 / HK	Lần 5 / HK	> 5lần / HK		
14	Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Tuỳ theo mức độ, có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
15	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hoá đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép		Lần 1	Lần 2	Lần 3	
16	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy				Lần 1	
17	Sử dụng ma túy				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
18	Chứa chấp, môi giới hoạt động mại dâm				Lần 1	
19	Hoạt động mại dâm				Lần 1	
20	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có	Tuỳ theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật				
21	Chứa chấp buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và các hàng cấm theo quy định của nhà nước.				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định

Stt	Nội dung vi phạm	Hình thức kỷ luật				Ghi chú
		Khiển trách, ghi vào hồ sơ HSSV	Cảnh cáo, ghi vào hồ sơ HSSV	Đình chỉ học tập 1 năm học, ghi vào hồ sơ HSSV	Buộc thôi học	
						của pháp luật
22	Đưa phần tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong Nhà trường.	Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật				
23	Đánh nhau gây thương tích, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
24	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật			Lần 1	Lần 2	
25	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông		Lần 1/HK	Lần 2/HK	Lần 3	

PHẦN V: TRÍCH QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC GHI NHẬN THÔNG TIN HỌC SINH SINH VIÊN THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG - SỰ KIỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-CDVĐ-SV ngày của

Hiệu trưởng trường Cao đẳng Viễn Đông)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Kết quả rèn luyện HSSV

Kết quả rèn luyện HSSV là toàn bộ những hoạt động mà HSSV tích lũy sau một học kỳ gồm cả những hoạt động tích cực và chưa tích cực:

- Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
- Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường
- Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.
- Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và nhà trường.

Những hoạt động trên được đánh giá và qui đổi thành điểm trong tổng điểm kết quả rèn luyện (gọi tắt là **điểm rèn luyện**).

2. Hoạt động sự kiện (HĐSK)

Là những hoạt động, do các đơn vị trong và ngoài nhà trường tổ chức cho HSSV tham gia; các hoạt động (HĐSK) HSSV tham gia **ngoài nhà trường** phải được sự đồng ý của nhà trường mới được công nhận điểm.

Các HĐSK mà HSSV tham gia sẽ được ghi nhận về **hình thức tham gia** và **điểm số tham gia** vào phần mềm SAM với **tên HĐSK** và **điểm HĐSK**.

CHƯƠNG II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ GHI NHẬN THÔNG TIN HSSV VIÊN THAM GIA CÁC HĐSK

Điều 8. Khoa, Cố vấn Học tập và Học sinh Sinh viên

1. Khoa, Cố vấn học tập

- Thông báo cho HSSV biết về các HĐSK sẽ tổ chức trong học kỳ/ năm học.
- Tư vấn cho HSSV việc tham gia các HĐSK trong và ngoài nhà trường để tích lũy điểm rèn luyện;
- Tiếp nhận minh chứng tham gia các HĐSK ngoài nhà trường của HSSV lớp phụ trách để báo cáo cho khoa và nộp cho Phòng CTCT-HSSV.
- Theo dõi quá trình tham gia các HĐSK và việc ghi nhận HĐSK cho HSSV của khoa/ lớp phụ trách từ các đơn vị được phân quyền.
- Liên hệ với đơn vị tổ chức HĐSK, ghi nhận HĐSK cho HSSV của đơn vị mình để giải quyết các trường hợp sai sót (nếu có).

2. Học sinh sinh viên

- Tham gia các HĐSK để tích lũy điểm rèn luyện;
- Nộp minh chứng tham gia các HĐSK ngoài nhà trường về cho CVHT, Khoa chuyên môn để chuyển về Phòng CTCT-HSSV.
- Theo dõi thường xuyên việc ghi nhận HĐSK và phản hồi về Phòng CTCT-HSSV khi phát hiện những sai sót trong kết quả ghi nhận.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC GHI NHẬN HOẠT ĐỘNG SỰ KIỆN CHO HSSV

Điều 10. Xác định tên HĐSK, mã HĐSK và điểm HĐSK

- Điểm HĐSK: Gồm nhiều mức điểm theo hình thức (tính chất, mức độ) tham gia của HSSV trong HĐSK.
 - Mức độ 1 (4 điểm): Khi HSSV tham gia HĐSK với hình thức nghe, nhìn, trao đổi, cổ vũ,... hoặc tham gia các HĐSK có thời lượng từ dưới 5 giờ và được đơn vị tổ chức HĐSK ghi nhận.
 - Mức độ 2 (6 điểm): Khi HSSV tham gia công tác hỗ trợ đơn vị tổ chức HĐSK hoặc tham gia dự thi vòng sơ loại các cuộc thi, hội thi do đơn vị trong và ngoài nhà trường tổ chức, được đơn vị tổ chức HĐSK ghi nhận.
 - Mức độ 3 (8 điểm): Khi HSSV trực tiếp được phân công phụ trách công tác tổ chức HĐSK, chủ động tổ chức HĐSK ở cấp cơ sở (*Lớp, Chi đoàn, Chi hội, CLB/Đ/N, Liên Chi đoàn, Liên Chi hội,...*), tham gia dự thi vòng bán kết các cuộc thi, hội thi do các đơn vị trong và ngoài nhà trường tổ chức được công nhận.
 - Mức độ 4 (10 điểm): Khi HSSV tham gia các HĐSK với thời lượng từ 10 ngày trở lên hoặc dự thi vòng chung kết các cuộc thi, hội thi do đơn vị trong và ngoài nhà trường tổ chức được công nhận.

Các trường hợp đặc biệt khác, đơn vị tổ chức HĐSK phối hợp Phòng CTCT- HSSV đề xuất mức điểm HĐSK phù hợp.

Điều 11. Công tác giải quyết khiếu nại của HSSV

1. Học sinh sinh viên: Thực hiện kiểm tra việc ghi nhận tham gia HĐSK trên trang cá nhân của mình sau mỗi HĐSK tham gia và có phản ánh về đơn vị tổ chức HĐSK nếu việc ghi nhận không phù hợp hoặc không có ghi nhận. Thời gian phản hồi của HSSV được diễn ra trong suốt học kỳ cho đến thời điểm thông báo *kết thúc ghi nhận, điều chỉnh ghi nhận HĐSK trên phần mềm* của phòng CTCT- HSSV vào cuối mỗi học kỳ.

2. Đơn vị tổ chức HĐSK: Kiểm tra, xác nhận thông tin HSSV phản ánh và gửi về đơn vị nhập HĐSK để điều chỉnh cho HSSV. Thời gian thực hiện tối đa là **5 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đề nghị.

3. Đơn vị ghi nhận HĐSK vào phần mềm: Điều chỉnh lại thông tin cho HSSV theo đề nghị của đơn vị tổ chức. Thời gian thực hiện tối đa là **5 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đề nghị.

4. Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản về kết quả kiểm tra, điều chỉnh cho HSSV. Thời gian thực hiện tối đa là **10 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đề nghị từ HSSV.

Các trường hợp đặc biệt trong giải quyết khiếu nại của HSSV cần có ý kiến chỉ đạo của Ban giám hiệu.

PHẦN VI: BẢNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

STT	NỘI DUNG VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Điểm tối đa	MATC
I	Ý thức và kết quả học tập	30	
1	Xếp loại học lực		101
	Xuất sắc ($9.0 \leq TBC \leq 10.0$)	18	
	Giỏi ($8.0 \leq TBC < 9.0$)	16	
	Khá ($7.0 \leq TBC < 8.0$)	14	
	Trung bình Khá ($5.5 \leq TBC < 7.0$)	12	
	Trung bình ($4.0 \leq TBC < 5.5$)	10	
	Kém ($TBC < 4.0$)	0	
2	Hoạt động về việc nâng cao kiến thức tay nghề, tham gia các buổi hội thảo, báo cáo chuyên đề học thuật, NCKH, các lớp tuyên truyền, kỹ năng do khoa hoặc trường tổ chức.	20	102*
3	Không bị cấm thi và không vi phạm qui chế trong kỳ thi, kiểm tra	10	103
	- Vi phạm qui chế thi	0	
	- Bị cấm thi (-3 điểm/ học phần)		
4	Không vắng học không phép	10	104
II	Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường, các qui định pháp luật đối với công dân	25	
5	Tham gia học tập tuần lễ sinh hoạt công dân đầu năm/ đầu khóa (01 buổi: 4đ)	8	201*
6	Điểm bài thu hoạch tham gia học tập tuần lễ sinh hoạt công dân đầu năm (Từ 0.5 - dưới 5: 3đ; Từ 5 - dưới 7: 5đ; Từ 7-10: 6đ)	6	202
7	Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt lớp.	8	203
8	Thực hiện các qui định HSSV: - Đóng các khoản phí đầy đủ và đúng thời gian quy định hoặc đúng theo đơn xin gia hạn. - Không vi phạm về: thẻ SV, đồng phục, hút thuốc, gây rối an ninh trật tự, các vi phạm khác. - Không vi phạm pháp luật của nhà nước (không bị cơ quan chức năng gửi giấy về trường). - Có thái độ tôn trọng CBGVNV nhà trường, có tinh thần đoàn kết xây dựng trường lớp. - Tuân thủ điều lệ Đoàn, hội (...) Ghi chú: - 5 điểm cho 1 vi phạm	10	204
III	Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội	25	
9	Hoạt động học tập rèn luyện về chính trị.	15	301*
10	Hoạt động học tập rèn luyện về pháp luật.	15	302*
11	Hoạt động học tập rèn luyện về đạo đức, lối sống.	15	303*
12	Hoạt động liên quan đến tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.	15	304*

13	Hoạt động liên quan đến thể dục thể thao văn thể mỹ.	15	305*
14	Hoạt động tình nguyện vì cộng đồng gắn với rèn luyện kỹ năng thực hành xã hội.	15	306*
15	Hoạt động liên quan hợp tác quốc tế.	15	307*
IV	Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng	20	
16	Chức vụ - Lớp trưởng, Lớp phó, Bí thư, Phó Bí thư, Chi hội trưởng/phó HSV, Ban thư ký HSV, UV BCH Đoàn - Hội, Ủy Ban kiểm tra ĐTN/ Ủy Ban kiểm tra HSV, Ban tự quản KTX, Đội trưởng/phó hoặc chủ nhiệm/phó chủ nhiệm các CLB-đội nhóm, Trưởng phòng KTX. - Mức độ hoàn thành nhiệm vụ (Không hoàn thành: 0 đ; hoàn thành: 4 đ; hoàn thành tốt: 7 đ; hoàn thành xuất sắc: 10 đ).	10	401
17	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường	15	402*
18	Thực hiện trả lời các khảo sát của nhà trường (5 đ/ lượt khảo sát)	15	403
19	Được ghi nhận: Có tham gia công trình thanh niên.	10	404
20	Được ghi nhận: Có tham gia chương trình và phần việc làm theo lời Bác.	10	405
21	Sinh viên có giấy khen các cấp trong và ngoài nhà trường (10 đ/ giấy khen)	20	406
22	Sinh viên được kết nạp Đảng, được công nhận cảm tình Đảng hoặc Đoàn viên ưu tú (10 đ/ nội dung)	10	407
23	Cá nhân SV đạt danh hiệu thi đua học kỳ	5	408
24	SV có công trình nghiên cứu được nghiệm thu, sáng kiến được công nhận. (10 đ/ nội dung)	20	409
Tổng điểm: 100 điểm			

Chú ý:

- Các MATC có gắn dấu (*) của các nội dung đánh giá được xác định điểm theo mục 3, điều 10, chương III của Quy định về công tác ghi nhận HSSV tham gia các HĐSK, ban hành theo Quyết định 89/QĐ-CNTĐ-SV ngày 23/8/2018.
- Xem thêm “Bảng xác định mã tiêu chí cho các HĐSK” (trang kế tiếp) để biết cách thức ghi thành tích hoạt động rèn luyện vào “Bảng đánh giá kết quả rèn luyện”.

PHẦN VII. BẢNG XÁC ĐỊNH MÃ TIÊU CHÍ CHO CÁC HOẠT ĐỘNG SỰ KIỆN

MATC	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG SỰ KIỆN
102	Hoạt động về việc nâng cao kiến thức tay nghề, tham gia các buổi hội thảo, báo cáo chuyên đề học thuật, NCKH, các lớp tuyên truyền, kỹ năng do khoa hoặc trường tổ chức.
	- Tham dự/ hỗ trợ các buổi hội thảo, báo cáo chuyên đề học thuật, NCKH, các lớp tuyên truyền kỹ năng nghề nghiệp.
	- Dự thi/ hỗ trợ/ cổ vũ các hội thi học thuật (vẽ kỹ thuật cơ khí, đồ vui tin học, thủ lĩnh Marketing chuyên nghiệp ...)
	- Tham quan công ty, nhà máy, bảo tàng, ngày hội hướng nghiệp (theo kế hoạch của trường)
	- Tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ công tác đoàn, hội, lớp.
201	Tham gia học tập tuần lễ sinh hoạt công dân đầu năm/ đầu khóa (01 buổi: 4đ)
	Được ghi điểm cho cả 2 học kỳ của năm học.
202	Điểm bài thu hoạch tham gia học tập tuần lễ sinh hoạt công dân đầu năm (Từ 0.5 - dưới 5: 3đ; Từ 5 - dưới 7: 5đ; Từ 7-10: 6đ)
	Được ghi điểm cho cả 2 học kỳ của năm học.
301	Hoạt động học tập rèn luyện về chính trị
	- Tham dự/ hỗ trợ buổi báo cáo, hội thảo, hội họp chuyên đề về chính trị.
	- Dự thi/ hỗ trợ/ cổ vũ các hội thi về chính trị (...).
302	Hoạt động học tập rèn luyện về pháp luật
	- Tham dự/ hỗ trợ buổi báo cáo, hội thảo, hội họp chuyên đề về pháp luật.
	- Dự thi/ hỗ trợ/ cổ vũ các hội thi về pháp luật (Thanh niên với pháp luật, Hội thi tìm hiểu pháp luật...).
	- Thực hiện cam kết không chơi trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực; không liên quan đến ma túy; không vi phạm luật giao thông (trên trang cá nhân HSSV).
303	Hoạt động học tập rèn luyện về đạo đức, lối sống
	- Tham dự/ hỗ trợ các ngày lễ (giỗ Quốc tổ Hùng Vương, lễ tri ân các anh hùng liệt sĩ...)
	- Tham gia/ hỗ trợ chương trình hiến máu tình nguyện
	- Tham gia gây quỹ hỗ trợ các chương trình (đóng góp tiền, vật phẩm; mua vật phẩm, thẻ cào...)
	- Tham gia các hoạt động vì an sinh xã hội (thăm hỏi, giúp đỡ trẻ em mồ côi, người bệnh, người nghèo, lao động công ích...)
	- Thực hiện tốt việc đăng ký địa chỉ ngoại trú với nhà trường, nội quy KTX theo quy định.
	- ...
304	Hoạt động liên quan đến tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.
	- Tham dự/ hỗ trợ hội thảo, diễn đàn tuyên truyền, chiến dịch phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.
	- Tham dự/ hỗ trợ chiến dịch tuyên truyền phòng, chống tai nạn bảo vệ sức khỏe

	(tuyên truyền việc thực hiện đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy và xe đạp điện tham gia giao thông; phòng chống tai nạn đuối nước; phòng cháy chữa cháy; chăm sóc sức khỏe sinh sản ...)
	- Dự thi/ hỗ trợ/ cổ vũ hội thi phòng chống tệ nạn, bảo vệ sức khỏe (HIV-AIDS; cá độ, đánh bạc qua mạng...)
305	Hoạt động liên quan đến thể dục thể thao văn thể mỹ, kỹ năng.
	- Dự thi/ hỗ trợ/ cổ vũ văn nghệ, thể dục thể thao các cấp
	- Tham gia hoạt động của các CLB (CLB lý luận trẻ, CLB tiếng Anh...)
	- Tham gia các hoạt động tình nguyện (khảo sát nhà trọ hỗ trợ tân sinh viên; hỗ trợ công tác tuyển sinh; hỗ trợ HSSV khóa mới nhập học; hỗ trợ lễ khai giảng, lễ 20/11, lễ tốt nghiệp, mùa hè xanh, xuân tình nguyện, hội trại ...)
306	Hoạt động rèn luyện vì cộng đồng gắn với kỹ năng thực hành xã hội
	Tham gia các hoạt động giao lưu địa phương, doanh nghiệp...
307	Hoạt động liên quan hợp tác quốc tế
	Tham gia các hoạt động giao lưu (với sinh viên Hàn Quốc...)
402	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường.
	- Hỗ trợ/ cổ vũ hội thi, cuộc thi
	- Tham dự/ hỗ trợ công tác gặp gỡ đối thoại với lãnh đạo khoa, nhà trường
	- Tham dự/ hỗ trợ lễ khai giảng năm học, lễ 20/11, hội nghị, ngày hội...
	- Thực hiện trả lời khảo sát “về hoạt động giảng dạy của giảng viên” sau mỗi môn học.
	- ...

HỌC SINH SINH VIÊN CẦN TÌM HIỂU THÊM

1. Các quy định về học bổng
2. Xét cấp học bổng khuyến khích học tập
3. Xét cấp học bổng vượt khó
4. Công tác xét miễn, giảm học phí
5. Công tác đánh giá rèn luyện
6. Công tác khen thưởng, kỷ luật
7. Ghi nhận thông tin tham gia hoạt động sự kiện
8. Hỏi đáp về việc xác nhận thông tin HSSV
9. Quy định về tạm hoãn nghĩa vụ quân sự
10. Quy định về vay vốn tín dụng
11. Quy định về việc phát hành thẻ HSSV liên kết
12. Thông tin về ký túc xá

HSSV có thể xem nội dung chi tiết của các mục trên tại website:

https://docs.google.com/spreadsheets/d/1xMoQOHaqDRwQHrXokWO8OX04QI_qeQZHJk8GPNDFZM/edit#gid=1828343323

PHẦN VIII: CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ, TIN HỌC
(Căn cứ Quy định hiện hành về chuẩn đầu ra ngoại ngữ tại Trường
Cao đẳng Viễn Đông)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỄN ĐÔNG
KHOA NGOẠI NGỮ

Số: 130 /QĐ-CDVD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về trình độ Ngoại ngữ trong chương trình cao đẳng, trung cấp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỄN ĐÔNG

- Căn cứ Quyết định số 321/QĐ – BGD & ĐT ngày 17/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Viễn Đông;
- Căn cứ Công văn số 2196/BGDDĐT-GDĐH ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố Chuẩn đầu ra ngành đào tạo;
- Căn cứ Thông tư 03/2019/TT-BLĐ TB-XH ngày 11/7/2019 của Bộ Lao động thương binh- xã hội về ban hành chương trình môn học tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng
- Xét đề nghị của Trường khoa Ngoại Ngữ và Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành quy định chuẩn đầu ra Ngoại ngữ cho Sinh viên (SV) trường CD Viễn Đông, Hệ CD Chính quy các khóa tuyển sinh từ năm 2022 trở về sau.

1. Hệ chuyên Anh:

- Đạt chứng chỉ Tiếng Anh IELTS 6.0 quốc tế hoặc chứng chỉ Tiếng Anh trình độ tương đương B2 theo khung năng lực ngoại ngữ chuẩn Châu Âu.
- Đạt chứng chỉ Tiếng Đức A2 hoặc ngoại ngữ khác tương đương (Từ khóa 16)

2. Hệ không chuyên Anh:

- Đạt chứng chỉ ngoại ngữ trình độ tương đương B1 theo khung năng lực ngoại ngữ chuẩn Châu Âu do Cao đẳng Viễn đông hoặc các Trung tâm Ngoại ngữ được công nhận cấp.

3. Bảng quy đổi trình độ tối thiểu một số chứng chỉ tương đương cấp độ B1, B2 khung Châu Âu đủ để đạt chuẩn đầu ra xét tốt nghiệp tại CD Viễn Đông. Điểm xét phải là tổng điểm gồm 4 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết.

4. Tất cả chứng chỉ trên chỉ có giá trị để xét trong 2 năm kể từ ngày thi.

Tiếng Anh:

Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	Khung NLNN 6 bậc
B1	4.5-5.0	450 PBT / 133 CBT / 45 iBT	450	140-159 (PET)	3
B2	5.5-6.0	500 PBT / 173 CBT / 61 iBT	600	160-179(FCE)	4

Ngoại ngữ khác:

Cấp độ (CEFR)	Nga	Pháp	Đức	Trung quốc	Nhật	Hàn
B1	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK Cấp 3	JLPT N4	TOPIK Cấp 1
B2	TRKI 2	DELFB2 TCF niveau 4	B2 TestDaF Level 4	HSK Cấp 4	JLPT N3	TOPIK Cấp 2

Điều 2: Công bố Danh sách Trung tâm Ngoại ngữ được công nhận (Phụ lục đính kèm)

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Phòng – Ban –Khoa- Trung tâm, cán bộ giảng viên và SV trường CD Viễn Đông chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: Phòng TCHC./.





PHỤ LỤC

DANH SÁCH TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ CẤP CHỨNG CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐỂ XÉT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ *(kèm theo quyết định số 130/QĐ-CDVD ban hành ngày 20 tháng 03 năm 2024)*

1. TIẾNG ANH

- a. Chứng chỉ B1, B2, TOEFL: Đại học Sư Phạm TPHCM; Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Đại học Kinh tế TP HCM.
- b. Chứng chỉ TOEIC của Trung tâm quốc tế IIG Việt Nam.
- c. Chứng chỉ IELTS của Trung tâm IDP Vietnam – IDP Education hoặc Hội đồng Anh Việt Nam – British Council.

2. TIẾNG PHÁP

- Chứng chỉ DELF của Đại học Sư Phạm TPHCM hoặc Viện trao đổi văn hóa với Pháp – IDECAF.

3. TIẾNG ĐỨC

- Chứng chỉ ZD của Viện Goethe Việt Nam – (Goethe-Institut Vietnam).

4. TIẾNG TRUNG

- Chứng chỉ HSK của Đại học Sư Phạm TPHCM hoặc ĐH Khoa học Xã hội & Nhân Văn TPHCM.

5. TIẾNG NHẬT

- Chứng chỉ JLPT của Đại học Khoa học Xã hội & Nhân Văn TPHCM.

Lưu ý: Tất cả chứng chỉ có trình độ tương ứng được cấp bởi Trung tâm Ngoại ngữ trường Cao đẳng Viễn Đông đều được chấp nhận quy đổi Chuẩn đầu ra để xét tốt nghiệp.

